

## NHỮNG HẬU QUẢ XÃ HỘI KHI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

NGÔ THỊ PHƯƠNG\*

Hiện nay, sự phát triển bền vững của nông thôn Việt Nam đang chịu ảnh hưởng lớn bởi sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho quá trình thực hiện công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển kinh tế thị trường. Một phần không nhỏ diện tích đất nông nghiệp ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, nhất là các địa phương có lợi thế xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch và đô thị mới, v.v. Bài viết sẽ đề cập một số hậu quả nghiêm trọng của vấn đề này.

### **1. Những hậu quả xã hội khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp**

#### ***1.1. Thiếu việc làm cho người lao động***

Mặc dù sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã đem lại sự đa dạng hóa việc làm, nguồn thu cho người lao động, nhưng tình trạng người lao động thiếu việc làm lại là hiện tượng phổ biến ở hầu hết các vùng nông thôn Việt Nam. Bình quân mỗi hecta đất canh tác được chuyển đổi cho mục đích phi nông nghiệp thì có khoảng 10 đến 13 người lao động bị mất việc làm, cần phải chuyển đổi nghề. Đây là chưa kể đến số người lao động phụ cũng không có việc làm theo số lao động chính trên. Theo báo Hà Nội Mới ngày 15 tháng 4 năm 2008 (Thế Dũng, 2008), tổng diện tích đất trồng lúa cả nước năm 2005 là 5.165.277 hecta, giai đoạn 2001-2005, tổng diện tích nông nghiệp bị chuyển sang đất phục vụ cho các mục đích khác là hơn 366.000 hecta (bình quân 73.000 hecta/năm. Như vậy, từ 2001 - 2005, ở Việt Nam có khoảng 4 triệu người lao động cần phải chuyển đổi nghề do đất sản xuất không còn. Cộng với số dân tăng tự nhiên, mỗi năm tăng trung bình khoảng 5 triệu lao động.

Do không có ruộng đất để sản xuất, phần lớn thanh niên đến và đang ở độ tuổi lao động phải “ly hương” để kiếm sống. Tình trạng di dân bất đắc dĩ này làm cho cơ cấu dân số giữa các vùng nông thôn và thành thị mất cân đối nghiêm trọng. Số lao động còn lại ở quê hương chủ yếu là phụ nữ và người cao tuổi, khó có khả năng có việc làm ngay được bằng một nghề mới, vì việc triển khai đào tạo nghề cho người lao động thường là đi sau việc thu hồi đất. Hơn nữa, việc đào tạo nghề cho người lao động ở nông thôn cũng gặp không ít khó khăn, như trình độ văn hóa của họ còn thấp, nghề được đào tạo không có tính khả thi đối với nông dân/nông thôn, nên sau khi học nghề, các đối tượng này khó tìm việc

---

\* TS, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

làm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất. Các doanh nghiệp đều có nhu cầu tuyển lao động trẻ (dưới 35 tuổi), còn lao động trên 35 tuổi rất khó tự tìm được việc làm.

Hiện tượng thiếu việc làm ở nông thôn diễn ra dưới hai hình thức. *Một là*, thiếu việc làm toàn phần (mất việc hoàn toàn) do toàn bộ đất canh tác bị thu hồi. Bộ phận này sau khi sử dụng phần lớn số tiền đền bù, buộc phải đi làm thuê từng ngày trên mảnh đất của chính mình. *Hai là*, không đủ việc làm hàng ngày do đất canh tác còn quá ít. Công việc trước kia của cả năm nay chỉ tập trung vào khoảng 2 tháng, còn lại là thời gian nhàn rỗi. Thiếu việc làm là nguyên nhân chính dẫn đến thu nhập thấp, không ổn định. Sự tăng giá tạo về hình thức đời sống vật chất, do nhận được số tiền đền bù mang lại diễn ra khá phổ biến ở các địa phương có đất nông nghiệp chuyển đổi mục đích sử dụng. Nguy cơ tái nghèo không còn là chuyện xa lạ của thế hệ sau mà của chính ngày hôm nay.

### **1.2. Tệ nạn xã hội gia tăng**

Trước đây, người dân nông thôn thật xa lạ với các tệ nạn nghiện hút, cờ bạc, HIV/AIDS, mại dâm... Giờ đây, những tệ nạn đó đã xuất hiện ở nông thôn. Tệ nạn xã hội ở nông thôn gia tăng có nhiều nguyên nhân như sau:

*Một là*, thiếu việc làm, thanh niên buộc phải tìm kiếm việc làm dưới nhiều hình thức lao động, tất yếu dẫn đến sự không ổn định về kinh tế và tinh thần. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sa vào các tệ nạn xã hội của nhiều thanh niên từ nông thôn.

*Hai là*, do có tiền đền bù, nhiều nông dân thiếu sự tính toán đầu tư cho sự ổn định của gia đình lâu dài, nhanh chóng biến đổi lối sống, trở thành con người ăn chơi, hưởng thụ. *Ba là*, công việc đồng áng bây giờ không còn là nỗi vất vả của nhà nông. Thời gian nhàn rỗi sinh ra cờ bạc, rượu chè, rồi cũng thành thói quen khó sửa của nhiều người.

*Bốn là*, “không gian” làng đã mở rộng, do phát triển kinh tế thị trường, sự giao lưu kinh tế, văn hóa giữa nông thôn và thành thị diễn ra mạnh mẽ. Tất yếu, những tệ nạn xã hội có cơ hội bám vào để “sinh sôi, nảy nở”. Và đối tượng tiếp nhận nó trước tiên là người không có việc làm ở nông thôn.

*Năm là*, địa bàn có các khu công nghiệp, khu du lịch thường là nơi có nhiều dịch vụ nhậu cầm không lành mạnh, như nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, quán karaoke, tiệm cắt tóc, gội đầu... nảy sinh tệ nạn xã hội.

### **1.3. Những giá trị của văn hóa truyền thống ngày càng mờ nhạt**

Đã có rất nhiều nhà khoa học, công trình nghiên cứu về văn hóa làng và lý giải về nó ở nhiều cách nhìn khác nhau. Có thể nhận biết văn hóa làng ở hai phương diện: văn hóa vật thể và phi vật thể. Những biểu tượng vật thể và phi vật thể ấy hòa quyện với nhau, tạo nên cốt cách làng Việt Nam.

Tất cả những biểu tượng của văn hóa làng, cốt cách làng giờ đây đang dần bị phai mờ. Trong số rất ít làng ở đồng bằng Bắc Bộ ngày nay còn bóng dáng của cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre làng. Linh hồn của Làng - tình làng, nghĩa xóm cũng bị vơi dần bởi sự tác động từ nhiều nguyên nhân, như do không có việc làm, cuộc sống ngày càng khó khăn, thói ích kỷ... Sự xung đột đã nảy sinh chính trong từng gia đình, dòng họ, làng

xóm vì sự hám lợi từ mảnh đất của họ. Đây là hiện tượng khá phổ biến ở thôn quê Việt Nam, nhất là nơi có dự án xây dựng khu đô thị hóa, khu công nghiệp... Ở đâu đô thị hóa nhanh, thì ở đó văn hóa làng cũng càng nhanh biến mất khỏi đời sống tinh thần của người nông dân. Phải chăng, những tiếp biến văn hóa này đã mang tính quy luật trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn những năm gần đây ở Việt Nam.

Ở làng quê hiện nay, trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế chưa phải đã hoàn toàn là như vậy, nhưng cũng không thể nói là không có. Điều này, không phải người dân nơi đây có ý thức giữ gìn văn hóa làng; cũng không hẳn các nhà quản lý, các nhà đầu tư đã sớm có chiến lược giữ gìn văn hóa làng mà quá trình triển khai các dự án khu công nghiệp, khu du lịch mới chỉ trong giai đoạn đầu. Sự xáo trộn trong cuộc sống của nông thôn Ninh Bình mới chỉ thực sự rõ nét về kinh tế, còn mờ nhạt về văn hóa. Nhưng như vậy không có nghĩa là nó sẽ không xảy ra nếu như không quan tâm đến chiến lược bảo tồn và phát triển văn hóa gắn với kinh tế.

#### **1.4. Ô nhiễm môi trường**

Hiện tượng chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang triển khai các dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, du lịch, sân golf cũng dẫn đến tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng môi trường sống ở nông thôn khi cơ sở hạ tầng bảo vệ nó không được thực hiện nghiêm túc. Các loại hình của ô nhiễm gồm ô nhiễm môi trường tự nhiên: ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất, ô nhiễm không khí và ô nhiễm môi trường văn hóa, xã hội.

Ô nhiễm môi trường tự nhiên có nhiều nguyên nhân: khí thải, chất thải, nước thải, rác thải... từ các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại... Hậu quả dẫn đến là sức khỏe cộng đồng đang bị đe dọa, tuổi thọ của người dân giảm, bệnh suy dinh dưỡng ở trẻ em, bệnh nan y xuất hiện ngày càng nhiều (làng ung thư), dịch bệnh... Ô nhiễm môi trường văn hóa, xã hội, biểu hiện ở sự gia tăng tệ nạn xã hội. Nhiều sản phẩm văn hóa độc hại, rẻ tiền như sách, báo, băng đĩa lậu có nội dung không lành mạnh du nhập vào mọi ngõ ngách nông thôn. Đa đa số người dân nông thôn có trình độ văn hóa còn thấp, nên cái phản văn hóa đến với đời sống nông thôn nhanh và dễ thâm nhập. Và chính nó đã làm hủy hoại môi trường văn hóa, xã hội nông thôn.

#### **1.5. Phản ứng và xung đột giữa người dân địa phương với các nhà đầu tư**

Hiện nay, quá trình thu hồi đất để triển khai các dự án khu công nghiệp, khu du lịch gặp không ít những khó khăn từ phía người dân. Tình trạng khiếu kiện, tranh chấp đất đai kéo dài; người dân dùng mọi hình thức ngăn cản các nhà đầu tư, tố cáo về việc bồi thường giải phóng mặt bằng có xu hướng gia tăng. Mâu thuẫn giữa chính quyền địa phương với nhân dân, giữa các nhà đầu tư với nhân dân... đã cản trở không nhỏ đến tiến độ triển khai các dự án và cũng gây tâm lý bất bình đối với người dân. Điều này có nhiều nguyên nhân:

*Một là*, mức đền bù đất nông nghiệp quá thấp so với giá trị sử dụng của nó (34.000đ/1m<sup>2</sup> loại đất 2 lúa). Thực tế, đối với người nông dân, ruộng đất là tư liệu quan trọng nhất, cái tài sản vô giá mà họ dựa vào đó để sinh sống. Chính tư liệu sản xuất này, mặc dù hàng năm không đem lại giá trị kinh tế cao nhưng lại đã nuôi sống bao con người từ đời này qua đời khác, đã đem lại cuộc sống ổn định cho họ. Nhưng khi chuyển đổi mục

đích, họ nhận lại giá trị của miếng đất ấy chỉ một lần duy nhất, sau đó nếu *may mắn* họ có thể được làm thuê trên chính mảnh đất ấy, còn không thì không có việc làm. Tâm lý mất ruộng, mất cái quyền làm chủ mà bao đời nay họ có được đã tạo nên sự hoang mang, lo lắng đối với người nông dân.

*Hai là*, cán bộ địa phương có dấu hiệu lợi dụng việc thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng để trục lợi cá nhân, tham nhũng, đầu cơ đất, sách nhiễu dân. Cán bộ địa phương cùng với các nhà đầu tư gây sức ép với dân, cùng thực hiện sai chính sách đền bù. Có tình trạng, khi giải quyết đền bù chưa xong, chưa có sự thống nhất thỏa đáng với dân, nhưng nhà đầu tư vẫn tiến hành giải phóng mặt bằng, trong khi chính quyền địa phương không có sự can thiệp kịp thời, gây bức xúc đến tâm lý người dân. Lối sống của một số cán bộ có biểu hiện quan liêu, lãng phí, xa hoa, phô trương hình thức đã dần thành “mốt” của một số cán bộ địa phương. Khối đoàn kết giữa dân và cán bộ bị rạn nứt. Bởi vậy, nhiều địa phương nảy sinh hiện tượng tâm lý đám đông đập phá nơi làm việc của chính quyền, không thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân về việc thu hồi đất.

*Ba là*, trước khi triển khai dự án, người dân địa phương không được biết rõ chính xác quy hoạch tổng thể của dự án, nên rất khó chủ động trong việc tìm hướng đi mới cho cuộc sống của mình. Thậm chí, ngay cả chính quyền địa phương cũng không được rõ về điều này, để có kế hoạch chuyển đổi nghề cho dân.

*Bốn là*, chính nhà đầu tư khi thực hiện các nghĩa vụ đối với dân địa phương đã không nghiêm túc, thậm chí còn thực hiện sai chính sách đền bù, nhất là sau khi đã giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, một số nhà đầu tư đã có biểu hiện như “địa chủ hiện đại”, người dân cảm thấy bị “tước đoạt một cách hợp pháp” tư liệu sản xuất của họ. Những nguyên nhân trên làm cho lòng dân không yên, suy giảm niềm tin đối với chủ trương của Đảng, Nhà nước. Môi trường chính trị - xã hội nông thôn nhiều nơi không ổn định. Đây không phải là trường hợp riêng của Ninh Bình mà là của nhiều địa phương khác, như Hà Tây, Hưng Yên, Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình... ngay cả một số huyện ngoại thành Hà Nội cũng nảy sinh phản ứng này.

Như vậy, trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp ở một số địa phương thuộc đồng bằng Bắc Bộ, trong đó có tỉnh Ninh Bình, từ các nguyên nhân khác nhau, đã và đang bộc lộ nhiều bất cập trong đời sống tinh thần và vật chất của người nông dân, đến môi trường xã hội, văn hóa và an ninh nông thôn. Thực tế đó đòi hỏi các nhà đầu tư, chính quyền địa phương và Nhà nước cần có sự phối kết hợp, có một chiến lược lâu dài để đảm bảo việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp vừa đạt mục tiêu kinh tế, mục tiêu văn hóa xã hội, và đảm bảo sự phát triển toàn diện, bền vững của nông thôn Việt Nam.

## **2. Một số giải pháp cơ bản**

### ***2.1. Giải quyết đúng đắn, hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích của người nông dân với nhà đầu tư và chính quyền quản lý các cấp***

Lợi ích là động lực cho sự phát triển. Đảm bảo lợi ích của nhân dân là mục đích cao nhất của Đảng ta. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng được đưa ra cũng là thực hiện lợi

ích của nhân dân. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp ở nước ta hiện nay nhằm khai thác tiềm năng, nguồn lực để vừa phát triển kinh tế - xã hội địa phương và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đó là chủ trương đúng, đã được sự đồng thuận của xã hội, sự ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động. Tuy nhiên, trong triển khai dự án lại xuất hiện những mâu thuẫn, có nơi trở thành gay gắt, biểu hiện bằng tình trạng khiếu kiện kéo dài của nhân dân nhiều địa phương. Tâm lý, tư tưởng của một bộ phận nhân dân chưa yên tâm, cản trở không nhỏ tới việc thực hiện chủ trương của Đảng và kế hoạch Nhà nước.

Để khắc phục tình trạng này, *trước hết*, chính quyền địa phương cùng với các tổ chức đoàn thể phải tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng và Nhà nước về mục đích chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, làm cho người dân thấy rõ được lợi ích của mình trong lợi ích chung của cộng đồng.

*Thứ hai*, phổ biến và thực hiện đúng, đủ mọi chế độ, chính sách liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời thực hiện công khai chế độ, chính sách để đảm bảo lợi ích của người dân, nhà đầu tư và lợi ích của xã hội. Định mức đền bù ruộng đất, giải phóng mặt bằng cần có sự điều chỉnh theo thị trường. Bởi vì sau khi chuyển đổi, nhà đầu tư kinh doanh hưởng lợi theo thị trường, đương nhiên, việc đền bù lợi ích cũng phải có sự điều tiết theo sự biến động của thị trường.

*Thứ ba*, các nhà đầu tư cần công khai, minh bạch trước nhân dân quy hoạch của dự án, cả những thay đổi, điều chỉnh dự án trong quá trình triển khai. Điều này sẽ tạo điều kiện cho người dân chủ động, tích cực trong việc chuyển đổi nghề nghiệp. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện dự án cần tăng cường sự giám sát xã hội (các tổ chức đoàn thể của địa phương và người dân) đối với nhà đầu tư.

*Thứ tư*, công khai hóa việc thu chi và sử dụng kinh phí từ nguồn thu chi liên quan đến quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất để tránh tình trạng cán bộ địa phương lạm dụng chuyển đổi mục đích sử dụng đất để trục lợi cá nhân, tránh sự nghi ngờ, hiểu lầm không đáng có giữa nhân dân và chính quyền địa phương.

## **2.2. Đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất sản xuất**

Vấn đề bức xúc và cấp thiết nhất hiện nay là việc làm, là nghề cho người nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp. Cho đến nay, đây là vấn đề nan giải, khó thực hiện được tốt đối với các nhà quản lý, chủ dự án và chính quyền địa phương. Sở dĩ nhiều địa phương đã tổ chức các lớp học nghề, nhưng không kết quả vì: *Thứ nhất*, thành phần cần phải đào tạo không đồng nhất về tuổi tác, trình độ và hoàn cảnh. Do vậy, giải pháp khả thi nhất là chính quyền địa phương kết hợp với các nhà đầu tư, sắp xếp bố trí cho họ những công việc thuộc loại hình dịch vụ, sản xuất nghề thủ công giản đơn. Mặt khác, phải tuyên truyền để người dân có cách nhìn nhận mới về việc làm, chủ động và tích cực học nghề. Cần nghiên cứu loại hình nghề phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương; linh hoạt trong tổ chức dạy nghề ở mỗi địa phương cụ thể; thu hút họ vào làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp địa phương, các làng nghề truyền thống. Khắc phục dần tình trạng “ly nông” kéo theo “ly hương” đối với thanh niên. Đào tạo nghề phải gắn với cơ cấu kinh tế và

chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở địa phương: công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp - dịch vụ du lịch và gắn với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng lĩnh vực. Có như vậy, đào tạo nghề mới thực hiện được giải quyết việc làm cho người lao động. Giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là việc làm tại chỗ là mấu chốt của công cuộc xóa đói, giảm nghèo bền vững ở nông thôn, tạo mức thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao, đồng thời ngăn chặn nguy cơ tụt hậu xã hội ở nông thôn.

### **2.3. Quy hoạch và bảo vệ quỹ đất nông nghiệp**

Nhà nước rất cần đến một kế hoạch bảo vệ quỹ đất nông nghiệp. Bởi đặc điểm của các địa phương không hoàn toàn giống nhau. Chẳng hạn, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương..., các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long là những địa phương rất thuận lợi cho sản xuất lương thực. Thực tế hiện nay, an ninh lương thực toàn cầu đang bị đe dọa. Bài học từ các nước phát triển cho thấy công nghiệp hóa phải đi đôi với an toàn lương thực. Việt Nam là một nước nông nghiệp, vấn đề an ninh lương thực chưa bị đe dọa, nhưng với xu hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh như hiện nay, thì quỹ đất nông nghiệp cũng không thể đảm bảo nhu cầu cho sản xuất lương thực trong tương lai. Mặt khác, thế giới đang trong tình trạng mất cân đối nghiêm trọng cung - cầu lương thực. Đây chính là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tăng nhanh nguồn cung, xuất khẩu và xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường thế giới. Biện pháp đầu tiên để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là phải giữ và bảo vệ quỹ đất nông nghiệp trong quá trình thực hiện đô thị hóa, công nghiệp hóa.

Hiện nay, nhiều địa phương vì mục đích tăng ngân sách để xây dựng cơ sở hạ tầng nên đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp với một diện tích lớn so với quỹ đất hiện có. Vì vậy, tốc độ mất đất trồng lúa ở nước ta diễn ra rất nhanh trong những năm qua. Để khắc phục thực trạng này, Chính phủ cần có quy hoạch cụ thể về quỹ đất nông nghiệp trên phạm vi cả nước<sup>1</sup>. Trên cơ sở quy hoạch đó, các địa phương xây dựng kế hoạch sử dụng đất một cách hợp lý để phát triển kinh tế cân đối và bền vững.

### **2.4. Bảo vệ môi trường tự nhiên và văn hóa ở nông thôn**

Sự ô nhiễm từ các khu công nghiệp, khu chế xuất, làng nghề, khu du lịch ngày càng gia tăng và tác động đến sức khỏe con người, môi trường thiên nhiên của toàn xã hội. Nên vấn đề được cảnh báo khẩn thiết đối với các nhà quản lý, xây dựng và phát triển kinh tế trên mọi lĩnh vực cần có quy hoạch và đưa ra phương thức giải quyết hài hòa giữa phòng và chống ô nhiễm môi trường với việc thu hồi đất cho các mục đích kinh tế khác ở khu vực nông thôn. *Trước hết*, ngay khi xây dựng và duyệt các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất hay khu du lịch, các nhà đầu tư và chính quyền địa phương đều đã phải dự tính đến nguy cơ ô nhiễm môi trường để chủ động xây dựng hệ thống xử lý chất thải trước khi các khu công nghiệp, du lịch... đi vào hoạt động. Cần có sự tư vấn, thẩm định,

<sup>1</sup> Theo tính toán của các nhà khoa học, 1 hecta đất nông nghiệp chỉ sử dụng khoảng 12 đến 13 lao động/năm và tạo ra giá trị khoảng 22,5 triệu/năm. Nhưng nếu cùng diện tích ấy khi chuyển sang xây dựng khu công nghiệp có thể thu hút được từ 50 đến 100 lao động, thậm chí có thể hơn và tạo ra giá trị từ 500 triệu đến hàng tỷ đồng/năm.

giám sát của các nhà khoa học vào quá trình này. *Hai là*, trong quá trình triển khai xây dựng và ngay khi đưa vào hoạt động, cần giám sát theo dõi khả năng ô nhiễm môi trường từ các khu công nghiệp, khu du lịch .... Đây không chỉ là nhiệm vụ của các nhà đầu tư mà là nhiệm vụ chung của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương. Đồng thời, phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể đó trong bảo vệ môi trường. *Ba là*, xây dựng quy chế bảo vệ môi trường cấp chính quyền cơ sở. Trong đó, đề cao vai trò giám sát, kiểm tra của cộng đồng dân cư địa phương đối với các hành vi vi phạm môi trường. *Bốn là*, tích cực tuyên truyền cho người dân hiểu rõ về nguy cơ ô nhiễm môi trường. Bởi vì, chỉ khi người dân tự giác và có sự tham gia của đông đảo nhân dân địa phương thì bảo vệ môi trường mới có hiệu quả.

Cùng với bảo vệ môi trường là tăng cường giữ gìn giá trị của văn hóa làng truyền thống đi liền với phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới. Chính giá trị văn hóa ấy đã tạo nên sức sống mãnh liệt, bền vững trong bản thân mỗi con người, cộng đồng người. Những giá trị văn hóa làng xã qua các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là tiềm năng cho sự phát triển du lịch - ngành kinh tế có nhiều tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, nếu không tiếp tục có chiến lược lâu dài để giữ gìn và tôn tạo thì những giá trị đó có thể sẽ dễ dàng bị che khuất đi bởi những yếu tố văn hóa và phản văn hóa hiện đại trong quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa quá nhanh như hiện nay.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Tỉnh ủy Ninh Bình. 2006. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XIX, 140 trang.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2002. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương Khóa IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 201 trang.
- Thế Dũng. 2008. Quỹ đất trồng lúa ngày mai sẽ ra sao. *Báo Hà Nội Mới*, số ra ngày 15/4/2008, 16/4/2008, 17/4/2008.
- Nguyễn Tiệp. 2008. Việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp. *Tạp chí Cộng sản* (786), tháng 4, tr.72 - 75.